

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **491/2020/HSST**

Ngày: 09/09/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Nhạn - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 326/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2020/QĐXXST-HS ngày 19/06/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 475/2020/QĐST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 532/2020/QĐST-HS ngày 22 tháng 07 năm 2020; Thông báo số 100/2020/TB-TA ngày 03 tháng 08 năm 2020 về việc ấn định thời gian xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa số 619/2020/QĐST-HS ngày 19 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn Nh;** Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1963; Nơi đăng ký HKTT: Không; Chỗ ở hiện nay: Tổ 20, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: không; có cha là Lương Văn Kh, không rõ năm sinh (đã chết) và mẹ là Bùi Thị S, không rõ năm sinh (còn sống); Sống chung như vợ chồng với bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 (Không đăng ký kết hôn) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/02/2020, chuyển tạm giam theo Lệnh số 213 ngày 19/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Ngày 21/4/2020, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh số 3507 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Ngày 31/07/2020 bị bắt theo quyết định bắt, tạm giam số 527/2020/HSST-QĐTG ngày 22 tháng 07 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Cao Văn H, sinh năm: 1973. Địa chỉ: xóm 7, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định(vắng mặt)

2/ Hoàng Đình T, sinh năm: 1977. Địa chỉ: thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Nh không sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài, Nh nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 01/2020 đến ngày 11/02/2020, Nh đã 02 lần đến khu vực bưu điện thuộc phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua của người nam trung niên (không rõ lai lịch) tổng cộng 15 (Mười lăm) tép ma túy (Heroine), đựng trong đoạn ống hút bằng nhựa hàn kín hai đầu với giá 80.000đ/tép (gói). Sau đó, Nh đem số ma túy vừa mua về căn chòi do Nh tự dựng lên ở gần gốc cây đa thuộc tổ 20, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cất giấu để bán cho người nghiện. Cách thức: Khi cần mua ma túy, người nghiện đến căn chòi nêu trên để giao ma túy và nhận tiền. Cụ thể:

- Vào các ngày 08, 09, 11/02/2020, tại căn chòi nêu trên, Nh đã bán cho Cao Văn H (sinh năm 1973, thường trú tại xóm 7, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định) 03 lần, 04 (bốn) tép ma túy, với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/tép.

- Vào các ngày 06, 07, 08, 09, 11/02/2020, tại căn chòi nêu trên, Nh đã bán cho Hoàng Đình T (sinh năm 1977, thường trú tại thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Nông) 05 lần, 06 tép ma túy, với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/tép.

Đến 07 giờ ngày 11/02/2020, tại căn chòi nêu trên, trong lúc Nh đang cất giấu 01 tép ma túy (Heroine) trên miếng xốp trong chòi thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra Lương Văn Nh khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nh khai vào các ngày 16, 17, 18/01/2020 và cuối tháng 01/2020 (không nhớ ngày), Nh đã 04 lần bán 04 tép ma túy (Heroin) cho 04 người nghiện (không rõ lai lịch), với giá 100.000đ/tép.

Quá trình mua bán ma túy Nh đã bán được 14 tép Heroin, với tổng cộng số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Thu lợi bất chính được số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ của Lương Văn Nh, gồm:

- 01 đoạn ống nhựa (tép) hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng được thu giữ tại chòi nơi Nh đang ở, Nh khai là ma túy của Nh.

- 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do Nh bán trái phép chất ma túy vào ngày 11/02/2020 mà có.

* Vật chứng thu giữ của Hoàng Đình T:

- 02 đoạn ống nhựa (tép) hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng được thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc, T khai là ma túy mua của Nh để sử dụng.

* Vật chứng thu giữ của Cao Văn H:

- 02 đoạn ống nhựa (tép) hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng được thu giữ trong túi áo khoác bên trái H đang mặc, H khai là ma túy mua của Nh để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả cho Hoàng Đình T 01 xe mô tô biển số 48D1-004.06.

* Tại Kết luận giám định số: 260/KLGD-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,0748 gam, loại: Heroin.** (Thu giữ của Hoàng Đình T)

* Tại Kết luận giám định số: 261/KLGD-PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,0718 gam, loại: Heroin.** (Thu giữ của Cao Văn H).

* Tại Kết luận giám định số: 283/KLGD-PC09 ngày 19/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

“Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng: **0,0525 gam, loại: Heroin.** (Thu giữ của Lương Văn Nh).

Tại Cáo trạng số: 340/CT-VKS-HS ngày 12/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Lương Văn Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại b, c khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Lương Văn Nh mức hình phạt từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không nộp thêm tài liệu chứng cứ nào khác, Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng và chứng cứ có tại hồ sơ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào các ngày 06, 07, 08, 09, 11/02/2020, tại căn chòi gần khu vực C thuộc tổ 20, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lương Văn Nh đã có hành vi 08 lần bán cho Hoàng Đình T, Cao Văn H

tổng cộng 10 (Mười) tép ma túy (Heroin), với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng)/tép. Còn lại **0,0525 gam** ma túy, loại Heroin Nh đang cất giấu để bán thì bị thu giữ. Nh thu lợi số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, làm phát sinh các loại bệnh và tệ nạn xã hội, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung

Tuy nhiên cũng xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Buộc bị cáo Lương Văn Nh phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có

[5] Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn Nh phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Lương Văn Nh 07(bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020 nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam, tạm giữ trước đó (từ ngày 11/02/2020 đến ngày 21/4/2020).

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lương Văn Nh phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy theo các gói niêm phong số 260/PC09-GĐMT và số 261/PC09-GĐMT ngày 17/02/2020 có đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai; gói niêm phong số 283/PC09-GĐMT ngày 19/02/2020 có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Nai

(Theo Biên lai thu số 09950 ngày 23 tháng 06 năm 2020 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà